

Số: **4289** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **05** tháng **8** năm **2016**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Doanh nhân đá quý vàng ngọc trang sức
thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2013 của UBND thành phố Hà Nội về tổ chức, hoạt động của hội và nhiệm vụ quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Doanh nhân đá quý vàng ngọc trang sức thành phố Hà Nội tại công văn số 03/CV-HH ngày 06/7/2016 về việc đề nghị phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Doanh nhân đá quý vàng ngọc trang sức Hà Nội và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1767/TTr-SNV ngày 21 tháng 7 năm 2016 về việc phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Doanh nhân đá quý vàng ngọc trang sức thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Doanh nhân đá quý vàng ngọc trang sức thành phố Hà Nội đã được Đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Hiệp hội thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Công thương, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nhân đá quý vàng ngọc trang sức thành phố Hà Nội và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố; để báo cáo
- PCT UBND TP Lê Hồng Sơn;
- Công an Thành phố;
- VP UBND TP: PCVP Phạm Chí Công, KGVX, NC, TH; *u*
- Sở Nội vụ (P.CTTN&QLH - 03 bản);
- Lưu: VT.

27667 (13)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Sơn
Lê Hồng Sơn

ĐIỀU LỆ

Hiệp hội doanh nhân đá quý vàng ngọc trang sức thành phố Hà Nội
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2016
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội*)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: HIỆP HỘI DOANH NHÂN ĐÁ QUÝ VÀNG NGỌC TRANG SỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI.
2. Tên tiếng nước ngoài: HANOI GEMSTONE GOLD PEARL JEWELRY TRADER ASSOCIATION.
3. Tên viết tắt: HGPJA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội doanh nhân đá quý vàng ngọc trang sức thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là một tổ chức xã hội của các doanh nhân đang hoạt động kinh doanh, dịch vụ hợp pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội trong lĩnh vực đá quý, vàng, ngọc, trang sức và một số lĩnh vực khác liên quan, tự nguyện thành lập nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau trong hoạt động kinh doanh, dịch vụ có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội và đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ của Hiệp hội được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt.
2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại số nhà 70 Ngô Thị Nhậm, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực đá quý, vàng, ngọc, trang sức và một số lĩnh vực khác có liên quan đến hoạt động của Hiệp hội trong phạm vi toàn thành phố Hà Nội.
2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của UBND thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ, Sở Công thương và các Sở, ban, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Hiệp hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong môi quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan Nhà nước; cung cấp dịch vụ về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội và theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội được phép hoạt động. Tổ chức các hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ, tổ chức hội chợ, hội thảo, hội thi trong lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
Khi có nhu cầu và đủ điều kiện thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội hoạt động trong những lĩnh vực phù hợp với Điều lệ hội mà pháp luật đã quy định cụ thể về điều kiện, thủ tục, trình tự, hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép kinh doanh thì Hiệp hội quyết định thành lập pháp nhân và có hồ sơ báo cáo theo quy định với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, Sở Công thương thành phố Hà Nội.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được Ủy ban nhân dân Thành phố hỗ trợ kinh phí trong những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Thành phố giao; được nhận các nguồn tài trợ, giúp đỡ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

10. Trên cơ sở tiêu chuẩn nghệ nhân “Đá quý-vàng- ngọc-trang sức” do Nhà nước ban hành, Hiệp hội đề xuất các cơ quan có thẩm quyền xét phong tặng các danh hiệu nghệ nhân cho hội viên theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ của Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước và Thủ đô Hà Nội.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo Điều lệ và quy chế của Hiệp hội phù hợp theo quy định của pháp luật.

8. Cung cấp thông tin, tư vấn, nghiên cứu phân tích kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Giao lưu, tìm hiểu thị trường thương mại, pháp lý trong nước và quốc tế có liên quan đến đá quý, vàng, ngọc, trang sức cho hội viên và các tổ chức có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

9. Hàng năm, Hiệp hội thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tình hình tổ chức, kết quả hoạt động của Hiệp hội với UBND thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ, Sở Công thương và các Sở, ban, ngành có liên quan; đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định; đồng thời công khai trong Hiệp hội.

10. Thực hiện theo đúng quy định nhà nước về lập, lưu giữ và quản lý hồ sơ, tài liệu của Hiệp hội. Hiệp hội phải lập hồ sơ và lưu giữ thường xuyên tại trụ sở của Hiệp hội danh sách hội viên, chi hội và tổ chức thuộc Hiệp hội, trong đó ghi rõ tên, tuổi, nghề nghiệp, địa chỉ của hội viên; sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hiệp hội, các tài liệu liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, sổ ghi biên bản các cuộc họp của ban lãnh đạo Hiệp hội.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu theo pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên chính thức:

Các doanh nhân Việt Nam đang hoạt động kinh doanh, dịch vụ hợp pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội trong lĩnh vực đá quý, vàng, ngọc, trang sức và một số lĩnh vực khác liên quan đến hoạt động của Hiệp hội có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

2. Hội viên liên kết gồm có:

a) Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội, tán thành điều lệ hiệp hội, tự nguyện xin vào Hiệp hội được Ban Chấp hành Hiệp hội công nhận là hội viên liên kết;

b) Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển của hiệp hội, tán thành điều lệ hiệp hội, tự nguyện xin vào Hiệp hội được Ban Chấp hành hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

3. Hội viên danh dự:

Công dân, tổ chức Việt Nam trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội, tán thành điều lệ Hiệp hội, có nhiều đóng góp cho hoạt động của hiệp hội được Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu tôn vinh làm hội viên danh dự, được Ban Chấp hành Hiệp hội công nhận là hội viên danh dự.

4. Thủ tục kết nạp hội viên thực hiện theo quy chế của Ban Chấp hành.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy chế của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hiệp hội

1. Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trở thành hội viên của Hiệp hội gửi đơn xin gia nhập Hiệp hội tới Ban Chấp hành Hiệp hội để được xem xét kết nạp thành hội viên. Việc kết nạp hội viên do Ban chấp hành Hiệp hội xem xét quyết định.
2. Chấm dứt tư cách hội viên khi:
 - a) Tổ chức tự ngừng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể;
 - b) Hoạt động trái với Pháp luật Việt Nam, trái với mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín của Hiệp hội, không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Hội viên, không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định hoặc Nghị quyết của Hiệp hội;
 - c) Hoạt động trái với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín và kinh tế của Hiệp hội;
 - d) Hội viên không đóng hội phí đầy đủ 2 (hai) năm liên tiếp.
3. Thủ tục ra Hiệp hội:
 - a) Khi hội viên có nguyện vọng xin ra khỏi Hiệp hội phải có đơn gửi Ban lãnh đạo Hiệp hội (nêu rõ lý do). Ban lãnh đạo Hiệp hội sẽ xem xét và quyết định xóa tên khỏi Hiệp hội. Hội viên khi ra khỏi Hiệp hội sẽ phải hoàn trả Hiệp hội những khoản hỗ trợ của Hiệp hội đồng thời được thanh toán trả lại những khoản lệ phí đóng góp theo quy định của Hiệp hội;
 - b) Khi chấm dứt tư cách hội viên phải được thông báo cho lãnh đạo Hiệp hội và toàn thể hội viên biết.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ, Thường trực.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng và các ban chuyên môn.
6. Các tổ chức thuộc Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế giải quyết tranh chấp, khiếu nại, khen thưởng, kỷ luật của Hiệp hội; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành, Ban kiểm tra bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 2 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 15. Ban Thường vụ, Thường trực Hiệp hội

1. Ban Thường vụ, Thường trực Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên; Ban Thường trực Hiệp hội gồm: Chủ tịch, một trong các Phó Chủ tịch và Tổng thư ký. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ, Thường trực cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ, Thường trực:

a) Ban Thường vụ, Thường trực hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ yêu cầu;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quy định. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 18. Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Văn phòng và các ban chuyên môn

Văn phòng Hiệp hội và các Ban chuyên môn là cơ quan giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hiệp hội, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hiệp hội hoặc Phó Chủ tịch Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội. Văn phòng Hiệp hội và các Ban chuyên môn được thành lập và hoạt động theo quy chế làm việc do Ban Chấp hành phê duyệt.

Điều 20. Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký Hiệp hội

1. Tổng thư ký Hiệp hội

a) Tổng thư ký Hiệp hội là người giúp việc cho Chủ tịch Hiệp hội, điều hành công việc hàng ngày của Hiệp hội theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công

tác và theo quy chế của Hiệp hội đã được Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội thông qua.

b) Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu, miễn nhiệm và có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

c) Tổng thư ký là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hiệp hội và có những nhiệm vụ sau:

- Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng Hiệp hội, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Thường vụ thông qua và báo cáo Ban Chấp hành Hiệp hội;

- Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội, quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội;

- Quản lý tài liệu của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội, quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội và Văn phòng Hiệp hội;

- Thư ký các kỳ Đại hội, các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

2. Phó Tổng thư ký Hiệp hội

a) Phó Tổng thư ký Hiệp hội do Tổng thư ký Hiệp hội đề nghị, được Ban Thường vụ Hiệp hội chấp thuận bằng văn bản và Chủ tịch Hiệp hội quyết định.

b) Chịu trách nhiệm giúp việc cho Tổng thư ký Hiệp hội, thực hiện những công việc được Tổng thư ký Hiệp hội phân công và thay mặt Tổng thư ký Hiệp hội khi Tổng thư ký Hiệp hội vắng mặt hoặc ủy quyền theo quy chế làm việc của Văn phòng Hiệp hội

Điều 21. Các tổ chức thuộc Hiệp hội

a) Các tổ chức thuộc Hiệp hội bao gồm các tổ chức pháp nhân và không pháp nhân là các chi hội, trung tâm, báo chí, truyền thông (tạp chí, ấn phẩm, trang web...);

b) Các tổ chức thuộc Hiệp hội được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội, các quy chế, quy định của Hiệp hội và theo quy định của pháp luật;

c) Ban Chấp hành có trách nhiệm ban hành quy chế, quy định tổ chức, hoạt động, quản lý các tổ chức thuộc Hiệp hội và triển khai thực hiện.

Chương V
CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 22. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 23. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Hội viên, tổ chức thuộc Hiệp hội có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, bãi miễn chức vụ (nếu có), khai trừ ra khỏi Hiệp hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp Hội doanh nhân đá quý vàng ngọc trang sức thành phố Hà Nội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 2/3 tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ của Hiệp hội gồm có 08 Chương, 28 Điều, có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ của Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn